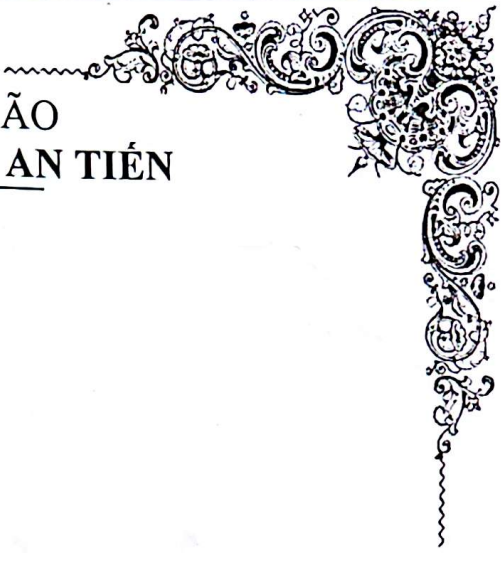
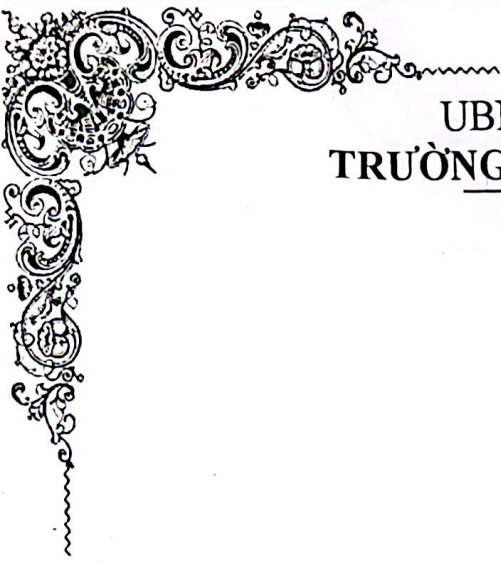
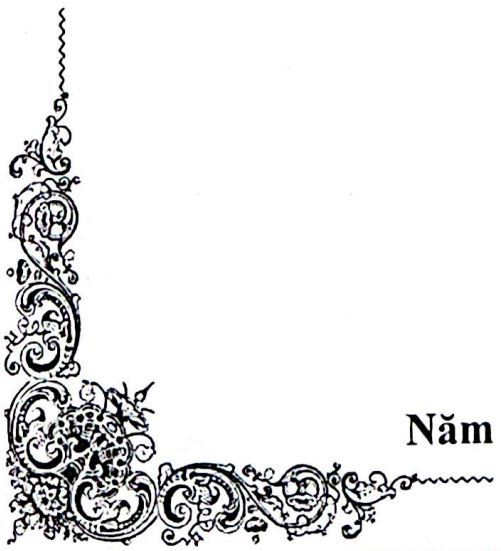




UBND XÃ AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIẾN

**KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**



Năm học 2025 - 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2000 về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Xét tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường Tiểu học An Tiến xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

- Năm học 2025-2026 là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT và các luật sửa đổi trong lĩnh vực GDĐT, là năm học chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là năm học thứ hai triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 5 khối theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Tình hình chính trị địa phương ổn định, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao, đại đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2025-2026 là năm học thứ hai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 5 khối, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người song cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Trường thuộc hạng II.

- Trường có 25 lớp với 855 học sinh (5 HSKT; 7 HS dân tộc thiểu số), bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. 100% HS được học 2 buổi/ngày

STT	Lớp	TSHS	Nữ	Học 2 buổi/ngày	HS bán trú	HS có HCKK	HS hộ nghèo, cận nghèo	HSKT
1	1A	40	22	40	25			
2	1B	39	17	39	23	2		
3	1C	39	18	39	20	2		1
4	1D	27	14	27				

5	1E	27	13	27		1		
6	2A	41	25	41	16			
7	2B	40	19	40	18	1	1	
8	2C	39	19	39	17	2		1
9	2D	31	18	31	0			1
10	2E	33	20	33	0	1		
11	3A	39	24	39	14			
12	3B	37	19	37	16	1		1
13	3C	35	15	35	14			
14	3D	23	10	23	0			
15	3E	26	10	26	0	1		
16	4A	35	16	35	9			
17	4B	35	18	35	13			1
18	4C	33	15	33	8	1	1	
19	4D	25	14	25	0	1		
20	4E	26	13	26	0	2		
21	5A	43	27	43	7			
22	5B	41	16	41	9	2		
23	5C	40	20	40	16	1	1	
24	5D	29	10	29	0	2		
25	5E	32	15	32	0	1		
Tổng		855	427	855	225	22	3	5

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 34,2 HS/lớp

- Học sinh ngoan, tự giác tích cực học tập, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động Đội và ngoại khóa.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

TS	NỮ	BGH	GV		TPT	NV		TRÌNH ĐỘ				
			BC	HD		BC	HD	ThS	ĐH	CĐ	TC	KHÁC
47	43	02	35	04	01	02	03	01	43	0	01	02

- Tỷ lệ GV/lớp: 1,56 GV/lớp
- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí (Đ/c HT trình độ Thạc sĩ), đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, luôn mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tổng số phòng: 45 phòng.
- Trong đó:
 - + Phòng học: 25 (đảm bảo 1 phòng/lớp)
 - + Phòng bộ môn: 06 (Âm nhạc: 01, Mỹ thuật: 01; Tin học: 01, Tiếng Anh: 01; Phòng học Thông minh: 02)
 - + Phòng chức năng: 14 phòng (phòng thư viện, thiết bị: 02; phòng đọc: 01; phòng hội trường: 01; phòng hiệu trưởng: 01; phòng PHT: 02; phòng tài vụ: 01; phòng Đội: 01; phòng truyền thống: 01; phòng y tế: 02; phòng bảo vệ: 02).
- Hệ thống các phòng học có ti vi màn hình rộng kết nối mạng, có đầy đủ hệ thống điện, quạt, bàn ghế, đồ dùng dạy học đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy và học.
- Có 02 phòng học thông minh với các thiết bị dạy học hiện đại như: màn hình cảm ứng, 34 máy tính xách tay; có 01 phòng học Tin học với 20 máy tính cho học sinh thực hành bộ môn Tin học.
- Thư viện số được đưa vào sử dụng từ tháng 02/2024. Số lượng tài nguyên được cập nhật trên thư viện số đến thời điểm hiện nay là 9436.
- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được với yêu cầu hiện nay để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Nhà trường lắp đặt hệ thống camera an ninh đảm bảo an toàn trường học. Cảnh quan, khuôn viên trang trí gần gũi, thân thiện, đảm bảo tính giáo dục, thẩm mỹ.
- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi HS có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.
- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục & Đào tạo.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết. Tuyệt đối GV không giao bài tập về nhà cho học sinh.
- Năng lực, phẩm chất: 99,8 - 100% học sinh xếp loại đạt (tất cả các nội dung) trong đó 80% trở lên xếp loại tốt.
- Kết quả học tập 99,8% trở lên học sinh lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học trong đó 50% trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.
- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tin học chương trình GDPT 2018.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 được học Tiếng Anh theo CT của BGD&ĐT (khối 1,2 học 1 tiết/tuần; khối 3,4,5 học 4 tiết/tuần)
- 100% học sinh được tự nguyện tham gia các môn liên kết “Kỹ năng sống, Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài” và Quản lý ngoài giờ học chính khóa.
- Học sinh bán trú phần đầu đạt 25% trở lên.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho các em học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

(Có biểu Phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Có biểu Phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

(Có biểu Phụ lục 1.3 kèm theo)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể đối với GD tiểu học:

- Ngày tựu trường: Lớp 1 tựu trường vào ngày 25/8/2025; lớp 2->5 vào ngày 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Có biểu Phụ lục 1.4 kèm theo)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Có biểu Phụ lục 2 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng kinh phí ngân sách mua sắm đầy đủ trang thiết bị và đồ dùng dạy học của tất cả các khối lớp.

- Huy động vận động tài trợ hỗ trợ đầu tư CSVC cho các lớp đảm bảo yêu cầu tối thiểu học 2 buổi/ ngày.

- Tham mưu tích cực lãnh đạo cấp trên đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường an toàn, đủ các điều kiện cơ sở vật chất theo quy định.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

2.2.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Quản lý theo chuẩn: dựa vào các yêu cầu của chuẩn và điều kiện thực tế của đơn vị để lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, xác định rõ đang ở vị trí nào, xây dựng lộ trình thực hiện... để mang lại hiệu quả hoạt động cao với thời gian tối thiểu...

- Phân cấp quản lý: giao rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cho CBGVNV, tạo cơ hội cho các thành viên phát huy tinh thần trách nhiệm và năng lực của mình. Đặc biệt là nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn, làm sao cho tổ trưởng chuyên môn cũng thực hiện công tác quản lý tổ với đầy đủ các chức năng quản lý.

- Đổi mới công tác thi đua: đảm bảo tính khoa học, công bằng, công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức. Gắn liền việc khen và thưởng một cách hợp lý và xứng đáng, sao cho phong trào thi đua thực sự trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người đoàn kết, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cải tiến hội họp: Tránh hội họp nhiều, có kế hoạch cho các cuộc họp trong tháng. Chuẩn bị trước các nội dung và gửi trước cho từng thành viên dự họp xem và chuẩn bị nội dung phát biểu trong cuộc họp để giảm thời gian triển khai và tăng thời gian bàn bạc, thảo luận các giải pháp, biện pháp thực hiện. Tăng cường chỉ đạo bằng văn bản, thông tin, thông báo để tiết kiệm được thời gian và tạo cơ sở pháp lý nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các thành viên trong hội đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, các phần mềm dạy học vào giảng dạy. Đặc biệt rà soát các điều kiện, xây dựng các phương án, hình thức tổ chức, điều chỉnh nội dung dạy học đảm bảo thực hiện đúng chương trình và khung thời gian năm học.

2.2.2. Xây dựng Kế hoạch bài dạy

* Chỉ tiêu:

- 100% GV thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy nghiêm túc theo chương trình, kế hoạch giáo dục đã xây dựng; nghiên cứu và điều chỉnh hợp lý đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo vi tính, khai thác tư liệu trên mạng để thiết kế bài giảng, tích cực dạy bằng bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số. GV linh hoạt kết hợp sử dụng thành thạo các học liệu điện tử để nâng cao hiệu quả bài dạy.

* Giải pháp:

- Chuẩn bị tốt các tài liệu như: SGK, sách nghiệp vụ, sách tham khảo v.v... để lựa chọn, soạn các nội dung theo phương pháp đặc trưng của phân môn, sáng tạo và đa dạng các hình thức tổ chức dạy.

- Giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng, sử dụng thành thạo vi tính, khai thác mạng để cập nhật thông tin, thiết kế bài dạy có hỗ trợ công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đúng chương trình, thời khóa biểu. Kế hoạch bài dạy thể hiện rõ đặc trưng phân môn, trình bày khoa học, đẹp, đúng quy định. Tăng cường lồng ghép giáo dục địa phương, Stem, ATGT, GDQPAN, Quyền con người, GD kỹ năng công dân số, rèn KNS, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường, biển đảo, giáo dục ATGT, Ma túy học đường, tài liệu Lịch sử - Địa lý Hải Phòng, giáo dục phòng chống đuối nước.... vào nội dung bài dạy nhẹ nhàng, hiệu quả. Chỉ đạo đổi mới xây dựng Kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh hoặc nhóm học sinh trong lớp tránh dập khuôn máy móc, hình thức.

- Kế hoạch bài dạy cô đọng, xúc tích, ngắn gọn thể hiện rõ hướng đổi mới phương pháp, hệ thống câu hỏi ngắn gọn, phân chia thời gian hợp lý.

- Đưa kế hoạch bài dạy vào làm một tiêu chí thi đua để đánh giá GV.

- Hàng tháng có kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên để có nhận xét đánh giá và tư vấn kịp thời về cách xây dựng kế hoạch bài dạy.

- 100% giáo viên thực hiện sử dụng hệ thống hồ sơ điện tử.

- Giáo viên xây dựng 2 kịch bản dạy học: Dạy học trực tiếp và trực tuyến nếu có tình hình dịch bệnh hoặc thiên tai xảy ra.

2.3.3. Thực hiện tốt đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đánh giá phân loại viên chức.

2.3.4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ.

2.3.5. Đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGD&ĐT Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- SHCM theo kế hoạch của SGD&ĐT, xã An Lão và nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng.

- Thực hiện nghiêm túc dự giờ, tư vấn sau mỗi dự giờ giáo viên.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ;

triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, ...

4. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, 35 phút/tiết.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do BGD ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- + Tiếp tục xây dựng, nâng cấp kho học liệu số, thư viện số.
- + Tích cực sử dụng các kỹ năng cơ bản khi chỉnh sửa video qua ứng dụng Camtasia; phần mềm Construct 2; Plickers, ... vào thiết kế trò chơi học tập.
- + Đưa công nghệ AI và ứng dụng phần mềm Chat GPT vào quản lý và dạy học.
- + Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.
- + Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ

thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy tiêu biểu để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư mới 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020.

+ Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

+ Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên, vận dụng đánh giá theo TT27 và chương trình Sea PLM.

+ Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

+ Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

+ Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, không